

QUAN ĐIỂM NGƯỜI HỌC LÀ TRUNG TÂM VÀ VAI TRÒ CỦA NGƯỜI THẦY TRONG PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

CONCEPTION OF LEARNER-CENTERED TEACHING AND THE ROLE OF TEACHERS IN CREDIT-BASED TRAINING

Vương Thị Bích Thủy

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; Email: vthuyspdn@gmail.com

Tóm tắt - Đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ là phương thức đào tạo tiên bộ, mềm dẻo, linh hoạt, gắn với quan điểm người học là trung tâm. Với nhiều ưu điểm và khác biệt so với đào tạo theo niên chế, phương thức đào tạo này đặt ra yêu cầu đối với giảng viên là phải giảng dạy theo các phương pháp tích cực và sinh viên phải coi trọng việc tự học của mình. Với quan điểm người học là trung tâm, vai trò của người thầy trong đào tạo tín chỉ không hề bị xem nhẹ, mà càng được đề cao hơn. Đó là vai trò của người cầm lái, người tổ chức trong quá trình chuyển tải tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm đến với người học. Để nâng cao chất lượng trong đào tạo tín chỉ, góp phần vào đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục hiện nay, người thầy phải đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của sinh viên.

Từ khóa - tín chỉ, đào tạo theo hệ thống tín chỉ, người học là trung tâm, vai trò của người thầy, phương pháp giảng dạy, chất lượng đào tạo.

Abstract - Credit-based training is an advanced, flexible training form associated with learner-centered teaching. Having good points and distinctive features compared to yearly training, the credit-based training requires the lecturers to apply positive teaching methods and students to consider their self-study to be an important component. According to the conception of learner-centered teaching, the role of teachers in credit-based training is not underestimated but highly appreciated. That is the teacher's role when imparting knowledge, skill and experience to the learner. To improve the quality of credit-based training and contribute to the basic and comprehensive innovation in current education, the teachers have to reform their teaching methods in such a way that they enhance students' recognition.

Key words - credit; credit-based training; learner-centered teaching; the role of teachers; teaching methods; training quality.

1. Đặt vấn đề

Đào tạo theo Hệ thống tín chỉ là hình thức đào tạo đại học tiên tiến trên thế giới và mới được triển khai rộng rãi ở Việt Nam trong những năm gần đây. Đào tạo theo hệ thống tín chỉ trao quyền chủ động cho người học nhiều hơn, nhưng đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với người dạy. Trong giai đoạn chuyển đổi từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở nước ta hiện nay, các trường đại học đang đòi hỏi một sự thay đổi mạnh mẽ trong phương thức quản lý đào tạo, phong cách giảng dạy của người thầy và phong cách học tập của sinh viên. Để góp phần nhận diện rõ hơn về sự thay đổi đó, bài viết này bàn về quan điểm người học là trung tâm và vai trò của người thầy trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm người học là trung tâm trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ

2.1.1. Ưu điểm của đào tạo theo hệ thống tín chỉ

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ là phương thức đào tạo tiên bộ, mềm dẻo, linh hoạt, coi người học là trung tâm của quá trình đào tạo. Đặc trưng của phương thức đào tạo này là chương trình học tập với các khối kiến thức được cấu trúc thành các học phần có thể đo lường, tích lũy và lắp ghép được. Chính ưu điểm này cho phép hệ thống tín chỉ có tính mở, linh hoạt và kết nối các cơ sở đào tạo, mang lại những tiện ích tối đa cho người học. Chương trình đào tạo mang tính linh thông giữa các ngành học, các cấp học, có khả năng tích hợp và thích ứng cao; tạo điều kiện cho sinh viên được lựa chọn kiến thức, xác định phương pháp học tập, chủ động về thời gian, kế hoạch học tập phù hợp với năng lực và điều kiện của mình. Ngoài việc học tập các học phần chính khóa của ngành đào tạo, sinh viên còn có thể

được đăng ký học thêm các học phần tự chọn hỗ trợ cho sự phát triển nghề nghiệp của mình sau này. Độ mềm dẻo, khả năng thích ứng của chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu học tập suốt đời của mỗi người trong xã hội hiện đại. Hệ thống tín chỉ còn cho phép sinh viên tích lũy kiến thức bằng nhiều hình thức khác nhau, tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập từng môn học cũng như cho cả quá trình đào tạo của mình.

Tín chỉ là đơn vị đo khối lượng kiến thức, kỹ năng của một môn học mà sinh viên phải tích lũy trong một thời gian nhất định thông qua các hình thức: (1) học trên lớp; (2) học trong phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập (có giảng viên hướng dẫn); và (3) tự học. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, “một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết, 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở, 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn, hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp”[1].

Hoạt động dạy học theo tín chỉ được tổ chức theo ba hình thức: lên lớp, thực hành và tự học. Theo đó, một giờ tín chỉ trên lớp là 1 tiết (50 phút) và 2 tiết sinh viên tự học; một giờ tín chỉ thực hành gồm 2 tiết giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập và 1 tiết sinh viên tự chuẩn bị; và một giờ tín chỉ tự học bao gồm 3 tiết sinh viên tự nghiên cứu. “Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân”[1].

Như vậy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ trao quyền chủ động cho sinh viên nhiều hơn, tạo điều kiện cho sinh viên tự quyết định về tiến độ tích lũy tín chỉ phù hợp với năng lực và nhu cầu cá nhân. Và, để làm được điều này sinh viên phải phải nắm vững, phải thực hiện nghiêm túc quy chế đào tạo và có năng lực tự học cao. Tuy nhiên, song song với việc trao quyền chủ động cho sinh viên, phương thức đào tạo này cũng đòi hỏi ở người học tính tích cực, tự giác, khả

năng tự chủ cao trong việc sắp xếp lộ trình học tập, tinh thần trách nhiệm, biết tự ý thức việc học tập của mình. Và hơn ai hết, sinh viên chính là chủ thể của quá trình học tập.

Khác với phương thức đào tạo theo niên chế, trong đào tạo tín chỉ, thời lượng học tập, nghe giảng trên lớp của sinh viên giảm đi, thời gian tự học, tự nghiên cứu của sinh viên tăng lên trong khi việc kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo ngày càng chặt chẽ hơn theo yêu cầu của công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo không phải chỉ được đo bằng lượng kiến thức văn hóa mà được xét trên ba phương diện là phẩm chất, kỹ năng học tập phổ quát và thái độ, hành vi của người học, nhằm hướng đến giáo dục con người phát triển toàn diện, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

Phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ đưa dạy học ở đại học trở về đúng với bản chất của nó: đặt người học vào vị trí trung tâm của quá trình dạy học, tạo cho người học thói quen tự học, tự nghiên cứu, chủ động thời gian hoàn thành một môn học, một chương trình đào tạo. Từ sự khác biệt nói trên phương thức đào tạo này đặt ra hai yêu cầu: *một là*, người dạy phải giảng dạy theo phương pháp tích cực; *hai là*, người học phải coi trọng việc tự học, tự nghiên cứu là chính. Thực hiện tốt hai yêu cầu này có ảnh hưởng quyết định đến việc nâng cao chất lượng đào tạo. Để nâng cao chất lượng giảng dạy và phát huy được những mặt tích cực mà phương thức đào tạo này mang lại, thì điều quan trọng nhất đối với người dạy là phải đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với đào tạo tín chỉ.

Phải thừa nhận rằng, khi chuyển từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ, các phương pháp giảng dạy truyền thống (vốn phổ biến trong đào tạo theo niên chế trước đây) vẫn phát huy được các điểm mạnh nhất định. Tuy nhiên, việc người thầy cứ tiếp tục giảng dạy bằng phương pháp truyền đạt một chiều là không còn phù hợp nữa, mà phương thức đào tạo tín chỉ đặt ra yêu cầu là cần phải đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của sinh viên.

2.1.2. Quan điểm người học là trung tâm

Việc áp dụng đào tạo theo hệ thống tín chỉ phản ánh quan điểm lấy người học làm trung tâm. Theo chúng tôi, khi khẳng định *người học là trung tâm*, chúng ta phải có nhận thức đúng đắn về mối quan hệ biện chứng giữa người dạy (thầy) và người học (trò), bởi vì, đây là mối quan hệ chủ yếu nhất, cơ bản nhất trong hệ thống giáo dục. Mối quan hệ này về thực chất là quan hệ giữa nhà trường và xã hội. Xã hội lập ra trường học, nhưng nếu không có người học thì nhà trường không tồn tại. Trường học tồn tại trước hết là vì lợi ích của học sinh, nhưng xét cho cùng cũng chính là vì lợi ích, vì sự phát triển của xã hội. Đây chính là mục tiêu cao cả mà bất cứ nền giáo dục nào cũng phải hướng đến.

Như vậy, người học là lý do trực tiếp cho sự tồn tại và phát triển của nhà trường, là tiêu điểm của quá trình giáo dục. Đào tạo tín chỉ coi *người học là trung tâm*, có nghĩa là, người học là đối tượng được phục vụ, đối tượng được hưởng thụ các tiện ích trong giáo dục. Điều đó thể hiện qua việc người học được chọn môn, chọn ngành học mà họ yêu thích, được thể hiện quan điểm của mình trước nội dung

môn học đặt ra, được chọn thời gian học phù hợp với lịch hoạt động của cá nhân, được đánh giá kiến thức qua các học phần bằng số tín chỉ đã tích lũy hay văn bằng tùy vào nhu cầu của họ.

Khi quan niệm *người học là trung tâm* có nghĩa là, mọi hoạt động của nhà trường đều phải xoay quanh người học, đều hướng tới người học và phục vụ tốt nhất cho người học. Theo đó, trong quá trình giáo dục và đào tạo, nhà trường phải nắm bắt những yêu cầu của xã hội được phản ánh trong nguyện vọng, nhu cầu mong muốn của người học; và trách nhiệm của nhà trường là phải tạo điều kiện thuận lợi đáp ứng những yêu cầu đó. Nói cách khác, quá trình đào tạo lấy người học làm trung tâm phải thỏa mãn được hai yêu cầu cơ bản:

- *Thứ nhất*, sản phẩm đào tạo của nhà trường phải phù hợp với xã hội, gắn liền với và đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội.

- *Thứ hai*, nhà trường phải quan tâm, chú ý đầy đủ đến lợi ích của người học, tạo những điều kiện thuận lợi nhất phục vụ cho người học.

Trong quá trình dạy học ở đại học, sinh viên là đối tượng trí tuệ của người thầy, họ là chủ thể của hoạt động học tập. Vì vậy, trách nhiệm của nhà trường (xã hội) là phải tạo ra môi trường học tập phù hợp để nhân vật trung tâm này trở thành chủ thể có ý thức, có hứng thú, say mê và tích cực trong mọi hoạt động học tập, biết cách học để chiếm lĩnh tri thức, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

Quan điểm *người học là trung tâm* đòi hỏi chúng ta phải có nhận thức đúng đắn về các hình thức tổ chức dạy học và biết lựa chọn các phương pháp dạy học phù hợp với đào tạo tín chỉ. Các hình thức tổ chức dạy học phải bảo đảm tạo điều kiện, môi trường, không gian cho người học hoạt động, phát huy sáng tạo, lấy tự học làm chính. Các phương pháp dạy học phải theo hướng tích cực hóa nhận thức của sinh viên (như phương pháp vấn đáp, nêu vấn đề, đối thoại, thảo luận, nghiên cứu tài liệu, dạy học theo dự án, dạy học tương tác...) để hình thành ở người học sự mạnh dạn, tự tin, biết cách học, biết cách khẳng định bản thân, ham hiểu biết, năng động và sáng tạo trong tư duy, có khả năng thích ứng trong cuộc sống thực tiễn.

Cần phải khẳng định rằng, không có một phương pháp dạy học nào dành riêng cho đào tạo theo hệ thống tín chỉ; nhưng từ trong đặc điểm và bản chất của nó, phương thức đào tạo này đặt ra yêu cầu chung là phải tăng cường các phương pháp dạy và học tích cực. Đặc trưng của các phương pháp này là quá trình dạy học được tổ chức dựa trên nền tảng của *sự tôn trọng, sự tin cậy, đối thoại và chia sẻ* giữa người dạy và người học để cùng hiểu biết và chiếm lĩnh tri thức. Người học tiếp nhận kiến thức nhưng đồng thời họ cũng là người chủ động tạo ra tri thức mới. Người học không thụ động chờ đợi sự áp đặt một chiều từ phía người thầy, mà họ được tự chủ trong học tập, được phát biểu ý kiến, được trải nghiệm, cống hiến, phát huy sự sáng tạo, biết phê phán để tự mình nhận thức bản thân mình và thế giới xung quanh.

Thực tế đổi mới phương pháp giảng dạy ở các trường đại học trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ những năm vừa

qua cho thấy, chỉ với những phương pháp dạy học tích cực, người học mới thực sự trở thành chủ thể, là trung tâm của quá trình dạy học. Ở đây, trong môi trường giáo dục mở, quá trình dạy học trở thành hoạt động đối thoại mang tính tích cực, người dạy và người học trong mối quan hệ tương tác hai chiều, cùng hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Người dạy hướng dẫn, khuyến khích người học phản biện, người học được tự do trình bày ý kiến, suy nghĩ riêng của mình; người dạy ngoài vai trò tổ chức, dẫn dắt, định hướng cho người học, còn phải biết tôn trọng cá tính, nhân cách của người học, biết chấp nhận những ý kiến khác biệt. Với quá trình này, giáo dục không chỉ dừng lại ở nhiệm vụ truyền dạy tri thức thông thường, mà nó có sứ mệnh lớn lao hơn là tạo ra cho người học khả năng sáng tạo ra tri thức mới. Theo John Dewey: “Một xã hội tiến bộ bao giờ cũng trân trọng những khác biệt cá nhân bởi nó tìm thấy ở đó phương tiện cho sự tăng trưởng của chính nó. Vì thế, một xã hội dân chủ, phù hợp với lý tưởng của nó, bắt buộc phải cho phép tự do trí tuệ và sự phát huy các năng khiếu và hứng thú đa dạng tồn tại trong các biện pháp giáo dục”[2, tr.361].

Định hướng cách dạy học như trên không mâu thuẫn với quan niệm truyền thống về vị trí chủ đạo, về vai trò quyết định của người dạy đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo. Cần nhấn mạnh rằng quan điểm *học sinh là trung tâm* cần được quán triệt trong tất cả các khâu của quá trình dạy học: mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá. Trong đó mục tiêu, chương trình, nội dung và phương pháp dạy học gắn bó chặt chẽ với nhau trong một thể thống nhất. Mỗi nội dung đòi hỏi một phương pháp thích hợp. Các kỹ năng không thể được hình thành và phát triển bằng con đường truyền giảng thụ động. Muốn phát triển những kỹ năng này, người học phải được hoạt động trong môi trường giáo dục mở, dân chủ, tự do và sáng tạo.

2.2. Vai trò của người thầy và yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đào tạo tín chỉ

2.2.1. Vai trò của người thầy

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ hướng đến lấy *người học làm trung tâm*, nhưng không hề xem nhẹ vai trò của người thầy, mà ngược lại càng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với người thầy. Bởi vì trong các nhân tố thúc đẩy sự phát triển của chất lượng giáo dục thì nhân tố người thầy vẫn đóng vai trò quyết định nhất. Người thầy ở bất cứ nơi đâu và ở bất cứ thời đại nào cũng phải hội đủ hai phẩm chất cốt lõi cho sự thể hiện chân dung của mình, đó là **tri thức** và **nhân cách**. Trong bài viết *Vai trò của người thầy trong nhà trường hiện đại*, GS. Hoàng Tuy đã kết luận rằng: “Ngay cả trong nhà trường hiện đại, với sự hỗ trợ mạnh mẽ của công nghệ thông tin, thì vai trò quyết định nhất đối với chất lượng giáo dục vẫn thuộc về các yếu tố liên quan trực tiếp tới người thầy. Thầy giáo vẫn là nhân tố quyết định nhất đối với hiệu quả giáo dục”[3, tr.141].

Trong đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, dù cho sinh viên có xuất sắc về học tập và nghiên cứu khoa học đến đâu, thì họ vẫn rất cần đến những người thầy giỏi, có tâm huyết, yêu nghề, có uy tín chuyên môn cao thể hiện trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Chính vì vậy, nhà trường luôn đòi hỏi người thầy phải thực sự có năng lực, có khả năng tổ chức, điều khiển mọi hoạt động của sinh

viên, giúp sinh viên học tập tốt nhất. Người thầy giỏi không phải chỉ là những người vững vàng về chuyên môn, có nhân cách tốt đẹp, mà còn phải có năng lực sư phạm tốt, có vốn văn hóa sâu rộng và khả năng cập nhật được những thông tin mới nhất trong môi trường khoa học, công nghệ phát triển nhanh chóng. Có như vậy người thầy mới làm tốt vai trò là ngọn hải đăng dẫn dắt sinh viên trên con đường chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và tích lũy kinh nghiệm để giúp họ tự tin hội nhập vào môi trường lao động quốc tế.

Trong dạy học *lấy người học làm trung tâm*, vai trò của người thầy đã có sự thay đổi cơ bản. Thầy giáo không còn là người truyền thụ kiến thức có sẵn, mà phải là người bạn đồng hành giàu tri thức và kinh nghiệm, cùng với sinh viên trải nghiệm trên con đường tìm kiếm tri thức. Trong hành trình đầy sáng tạo đó, với vai trò là người chuyển tải tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm đến với người học, người thầy phải có đủ năng lực chuyên môn để giảng dạy tốt và hướng dẫn sinh viên tự học; có nhân cách trong sáng để giúp cho người học nhận ra phẩm chất và năng lực của mình; và người thầy còn phải có đủ khiêm tốn, kiên nhẫn để chia sẻ, lắng nghe và học hỏi những điều tốt đẹp từ chính người học, để từ đó biết cách điều chỉnh hoạt động dạy của mình. John Dewey đã từng quan niệm: “Người thầy nào không cho phép và không khuyến khích tính đa dạng trong giải quyết vấn đề thì người thầy đó đang “bịt mắt” học sinh xét trên phương diện trí tuệ - tức là giới hạn tầm nhìn của chúng vào một con đường mà trí óc của người thầy vừa hay cho phép”[2, tr.211].

Như vậy, từ trong bản chất của dạy học ở đại học - là một quá trình tương tác giữa người dạy và người học - nhà trường (xã hội) phải tạo ra được một môi trường giáo dục dân chủ và chuyên nghiệp mà ở đó, người thầy có cơ hội, có điều kiện để hoàn thành tốt vai trò của mình là người hướng dẫn, cố vấn, trọng tài trong các hoạt động độc lập của sinh viên, chuẩn bị tốt cho họ tham gia vào cuộc sống xã hội.

2.2.2. Yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đào tạo tín chỉ

Trong thực tế hiện nay, các phương pháp dạy học truyền thống vẫn tồn tại khá phổ biến trong các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam. Một bộ phận giảng viên (nhất là số giảng viên có thâm niên công tác lâu năm) chưa từ bỏ được thói quen cũ, chưa đổi mới phương pháp giảng dạy; ở nhiều trường đại học vẫn còn tình trạng thầy đọc, trò chép, thầy chiếu, trò ghi. Cách dạy này đã ảnh hưởng trực tiếp đến cách học của sinh viên. Đa số sinh viên thiếu chủ động trong học tập, ít chịu khó tìm tòi học liệu, ít tra cứu các nguồn tài nguyên vì tâm lý thích dựa vào những cái có sẵn. Cách học này đã làm triệt tiêu tính chủ động, tích cực, hạn chế tư duy sáng tạo của người học, hạn chế mục đích mà phương thức đào tạo tín chỉ hướng tới trong giáo dục.

Trong giai đoạn chuyển đổi từ đào tạo niên chế sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ hiện nay, các trường đại học đang đòi hỏi một sự thay đổi mạnh mẽ trong phong cách giảng dạy của người thầy và phong cách học tập, nghiên cứu của sinh viên. Trong các giảng đường, lớp học, hiện đang tồn tại nhiều hình thức tổ chức lớp học, nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau. Nghĩa là người dạy căn cứ vào chương trình đào tạo, tùy theo nội dung môn học, nội dung

bài học và đối tượng người học mà lựa chọn cho mình những phương pháp giảng dạy phù hợp. Cho dù người dạy sử dụng phương pháp dạy học nào, cũng cần phải chú trọng phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực hóa hoạt động nhận thức của sinh viên.

Ngày nay, khi những tiến bộ của khoa học công nghệ được ứng dụng rộng rãi vào dạy học, thì cả người dạy và người học đều được hỗ trợ rất nhiều từ công nghệ thông tin và truyền thông (ICT). Khi internet trở thành một kho tàng kiến thức khổng lồ mà bất cứ người nào cũng có thể tìm kiếm và truy cập được, thì yêu cầu của xã hội đối với người thầy ngày càng cao và lao động của người thầy lại càng vất vả. Họ phải thường xuyên cập nhật kiến thức, nắm vững những nguyên lý cơ bản để làm tròn vai trò dẫn dắt, định hướng, làm “bộ lọc” cho sinh viên trước biển thông tin phong phú, đa chiều, đôi khi mâu thuẫn với nhau. Vị trí của người thầy không phải được xác định bằng sự độc quyền chiếm lĩnh thông tin và tri thức hay bằng sự thành thạo về công nghệ, mà vai trò đó được khẳng định bằng trí tuệ, nhân cách, bằng kinh nghiệm, sự từng trải của người thầy trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên tự học.

Theo chúng tôi, yêu cầu cơ bản của phương pháp dạy học tích cực trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ là phải *dạy cách học* cho sinh viên. Bởi vì, điều mà sinh viên hiện nay *thiếu nhất* và cần phải *khắc phục sớm* là họ thiếu phương pháp học tập khoa học và chưa có phương pháp nghiên cứu độc lập. Đặc điểm phổ biến trong cách học của sinh viên hiện nay là thường đi theo lối mòn sách vở, thiếu tính độc lập trong suy nghĩ, thiếu khả năng tự tìm tòi, không dám phản biện, chất vấn... Đây chính là điểm yếu của sinh viên, những điểm yếu này không hẳn là do hạn chế của họ, mà là do hệ thống giáo dục nói chung và phương pháp giảng dạy của giảng viên nói riêng chưa tạo điều kiện giúp cho họ khắc phục những điểm yếu đó.

Với mục tiêu dạy học tập trung vào tính chủ động của người học và để khắc phục tình trạng nêu trên, trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần hướng dẫn cho sinh viên kỹ năng tự học như cách lập kế hoạch học tập và sử dụng thời gian tự học phù hợp, cách nghe giảng và ghi chép, đọc tài liệu, cách thu thập, phân tích, chọn lọc và xử lý thông tin, cách lựa chọn vấn đề và phương pháp nghiên cứu... Hãy khuyến khích khả năng tự học của sinh viên bằng cách động viên họ mạnh dạn phát biểu, chia sẻ thông tin, bày tỏ quan điểm, ý kiến của mình. Xét trên nhiều khía cạnh đây chính là cách tốt nhất để người thầy giúp cho sinh viên đổi mới phương pháp học tập phù hợp với đào tạo tín chỉ. Bởi vì mục đích lớn nhất và quan trọng nhất của quá trình dạy

học là hướng người học đến việc sáng tạo ra những tri thức mới.

Đào tạo theo tín chỉ đặt ra yêu cầu cao đối với sự nỗ lực của người thầy. Người thầy không thể chỉ nói những gì họ đã biết mà phải hướng dẫn sinh viên khả năng tiếp cận tri thức hiện đại, những điều mà bản thân người thầy có thể *gặp giới hạn*. Vì vậy, để vượt qua khó khăn này, bên cạnh việc tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, người thầy phải tích cực tự học và tăng cường công tác nghiên cứu khoa học. Nếu chỉ giảng dạy mà không chú trọng nghiên cứu khoa học, thì kiến thức trở nên lạc hậu, nghèo nàn, nhàm chán do không được không thường xuyên cập nhật, bổ sung cái mới.

3. Kết luận và kiến nghị

Chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ là bước chuyển tất yếu trên con đường phát triển của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế. Cái làm nên sự thay đổi căn bản về chất của đào tạo tín chỉ là thay đổi quan niệm về cách dạy, cách học và cách quản lý đào tạo. Sẽ không thể có sự thay đổi đó nếu không có sự đổi mới toàn diện của cả hệ thống giáo dục. Vì vậy, để đào tạo tín chỉ phát huy tốt tác dụng và hạn chế tối đa những nhược điểm của nó, thì cần có sự thay đổi đồng bộ của nhiều yếu tố, cần sự chung tay, góp sức của toàn xã hội. Trước mắt cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

- Tiếp xây dựng đội ngũ giảng viên đại học đủ về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu của đào tạo theo hệ thống tín chỉ.
- Tiếp tục cải tiến phương thức đào tạo tín chỉ, trong đó phương pháp dạy và học là cốt lõi nhất quyết định chất lượng đào tạo.
- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học. Coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng giảng viên.
- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn ở cấp Bộ môn và cấp khoa; coi trọng việc bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và tập huấn về phương pháp dạy học tích cực (nhất là đối với giảng viên trẻ).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ giáo dục và Đào tạo, Quy chế 43/2007/BGDĐT, Đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ, ngày 15 tháng 08 năm 2007.
- [2] John Dewey, *Dân chủ và giáo dục*, Phạm Anh Tuấn dịch, Nxb Tri Thức, 2008.
- [3] Hoàng Tuy, *Người thầy trong nhà trường hiện đại*, trong Giáo dục: xin cho tôi nói thẳng, Nxb Tri thức, 2011.

(BBT nhận bài: 06/05/2013, phản biện xong: 19/05/2013)